

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
 Mã đơn vị: 1018915
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Dầu tư xây dựng, mua sắm						950.799						
4	Tài sản cố định khác						950.799						
	Ampli Guitar	Cái	1				15.500						
	Bàn phòng tiếp dân		1				10.000						
	Bộ bàn ghế họp		1				14.800						
	Đàn Yamaha SX900	Cái	1				36.250						
	Điều hoà Gree		1				14.000						
	Giá Inox		1				19.800						
	Giá Inox		1				19.800						
	Hệ thống mạng		1				34.849						
	Màn hình cảm ứng		1				70.000						
	Máy scan		1				16.000						
	Máy tính xách tay HP		1				26.000						
	Máy tính xách tay HP		1				26.000						
	Máy tính xách tay HP		1				26.000						
	Máy tính xách tay Surface		1				35.800						
	Máy vi tính để bàn		1				14.200						



OC
IG
TONG
AI PHON

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy vi tính để bàn Sinh PC i5		1				15.000						
	Micro trống Peavey PVM DMS5	Cái	1				11.000						
	Phần mềm QLTS		1				15.000						
	Rô bột		1				12.500						
	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc		1				29.300						
	Thiết bị đo gia tốc		1				26.200						
	Thiết bị khảo sát động lực		1				21.000						
	Thiết bị khảo sát động lực		1				21.000						
	Thiết bị khảo sát động lực		1				21.000						
	Tủ hút KB		1				59.200						
	Tổng cộng						950.799						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Hy Thị Mai Lân

Ngày 30 tháng 03 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Giáo sư Đinh Hồng Việt

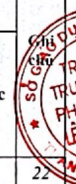
Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
 Mã đơn vị: 1018915
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất trụ sở trường		59.778.800		4.914																
2	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - Lập HSYC									2014	70	2.680	1.983		70						
3	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TTrTK									2014	70	4.400	3.256		70						
4	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TVGS									2014	70	20.900	15.466		70						
5	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TVQLDA									2014	70	15.364	11.369		70						



STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
6	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn- TVTK									2014	70	28.663	21.211		70							
7	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn- Xây lắp									2014	70	45.143	33.406		70							
8	Khu Hiệu bộ									2001	900	3.800.000	3.056.000		900							
9	Khu phòng học 3 tầng									2001	1.350	1.000.000	700.000		1.350							
10	Khu phòng học 3 tầng									2001	1.350	1.330.215	1.017.007		1.350							
11	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	29.204	18.106		250							
12	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	4.400	2.728		250							
13	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	500.000	310.000		250							
14	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	8.112	5.029		250							
15	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	61.241	37.969		250							
16	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	2.733	1.694		250							
17	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	21.320	13.218		250							
18	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	250.000	155.000		250							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
19	Nhà vệ sinh									2017	650	1.012.120	716.850		650							
20	TT chỉ phí thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn									2014	900	130.000	96.200		900							
21	TT chỉ phí thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn									2014	900	480.000	355.200		900							
22	TT chỉ phí thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn									2014	900	140.000	103.600		900							
23	TT tiền sửa chữa công trình: Hạng mục phá dỡ, chống dột, chống sập nhà để xe học sinh HĐ số 62/2015/HĐXL ký ngày 28/10/2015									2016	650	599.670	371.795		650							
	Tổng cộng:		59.778.800		4.914						10.020	9.486.165	7.047.089		10.020							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Hm
Hong Thi Mai loan

Ngày 30 tháng 03 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Tiến sĩ. Đinh Hồng Giây

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
 Mã đơn vị: 1018915
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		88	2.735.475	1.202.936	1.532.538	1.296.664							
1	Camera phục vụ an ninh trường học	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	41.580		41.580	20.790							
2	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
3	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
4	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
5	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
6	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
7	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
8	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
9	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
10	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
11	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
12	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
13	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
14	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
15	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
16	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
17	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
18	Máy tính xách tay Surface	Phòng Hiệu trưởng	1	35.800	35.800		28.640							x
19	Máy tính xách tay HP	Phòng công đoàn	1	26.000	26.000		20.800							x
20	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		11.360							x
21	Máy tính xách tay HP	Phòng Phó Hiệu trưởng CM	1	26.000	26.000		20.800							x
22	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
23	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
24	Ti vi LG 7720	Phòng âm nhạc	1	18.400		18.400	11.040							x
25	Ti vi LG 721	Phòng bảo vệ	1	13.830		13.830	8.298							x
26	Thiết bị khảo sát động lực	Phòng Vật lý	1	21.000	21.000		18.375							x
27	Thiết bị khảo sát động lực	Phòng Vật lý	1	21.000	21.000		18.375							x
28	Thiết bị khảo sát động lực	Phòng Vật lý	1	21.000	21.000		18.375							x
29	Thiết bị đo gia tốc	Phòng Vật lý	1	26.200	26.200		22.925							x
30	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc	Phòng Vật lý	1	29.300	29.300		25.638							x
31	Rô bốt	Phòng Vật lý	1	12.500	12.500		10.938							x
32	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
33	Phần mềm QLTS	Phòng Kế toán	1	15.000		15.000	15.000							x
34	Micro trống Peavey PVM DMS5	Phòng âm nhạc	1	11.000		11.000	8.800							x
35	Máy vi tính để bàn Sinh PC i5	Phòng Khảo Thí	1	15.000	15.000		12.000							x
36	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
37	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
38	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
39	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
40	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x
41	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		10.640							x

CV.
ƯỚT
NG
C TH
H N
H PH

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
42	Nhà để xe	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	521.644		521.644	281.757							
43	Máy tính xách tay HP	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	26.000	26.000		20.800							x
44	Máy tính xách tay Dell Inspiron 11-3147	Phòng Kế toán	1	18.200	18.200									
45	Máy tính xách tay Dell Inspiron 11-3147	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	18.200	18.200									
46	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	6.755							
47	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	6.755							
48	Điều hòa LG 24000BTU	Phòng công đoàn	1	19.500		19.500	14.625							x
49	Điều hòa Gree	Phòng Giáo viên	1	14.000	14.000		12.250							x
50	Điều hòa Casper 18000BTU	Phòng âm nhạc	1	11.950		11.950	8.963							x
51	Điều hòa Casper 18000BTU	Phòng âm nhạc	1	11.950		11.950	8.963							x
52	Đàn Yamaha SX900	Phòng âm nhạc	1	36.250		36.250	29.000							x
53	Camera SONY D70P	Phòng Hiệu trưởng	1	46.550	46.550									
54	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	6.755							
55	Camera giám sát sân, cổng trường và sân	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	55.836		55.836	27.918							
56	Bộ máy vi tính - P Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng	1	14.000	14.000									
57	Bộ máy vi tính - P Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng CM	1	13.750	13.750									
58	Bộ bàn ghế họp	Phòng Hiệu trưởng	1	14.800	14.800		12.950							x
59	Biển trường học - logo trường học	Sân trường	1	14.234	14.234									
60	Bàn phòng tiếp dân	Phòng tiếp dân	1	10.000	10.000		8.000							x
61	Ảnh Bác	Sân trường	1	16.446	16.446									
62	Ampli Guitar	Phòng âm nhạc	1	15.500		15.500	12.400							x
63	13.830.000	Phòng âm nhạc	1	42.850		42.850	25.710							x
64	Bộ thiết bị âm thanh	Hội trường tầng 3	1	87.219		87.219	17.444							
65	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	6.755							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
66	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	6.755							
67	Giá Inox	Hội trường tầng 3	1	19.800		19.800	17.325							x
68	Máy tính xách tay Dell Inspiron 11-3147	Phòng Hiệu trưởng	1	18.200	18.200									
69	MAY TINH DE BAN	Phòng Hiệu trưởng	1	12.500		12.500	5.000							
70	Máy scan	Phòng tin học	1	16.000	16.000		12.800							x
71	Máy in Lascanon F226dn	Phòng Hiệu trưởng	1	11.500	11.500									
72	Máy đếm tiền	Phòng Văn thư - Thủ Quỹ	1	11.700	11.700									
73	Máy chiếu Sony VPL-DX102	Phòng học khu A	1	16.800	16.800									
74	Màn hình LED	Hội trường tầng 3	1	99.000		99.000	27.225							
75	Màn hình cảm ứng	Phòng Stem	1	70.000	70.000		56.000							x
76	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900	3.780							
77	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900	3.780							
78	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900	3.780							
79	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900	3.780							
80	Hệ thống mạng	Phòng tin học	1	34.849	34.849		27.879							x
81	Hệ thống Camera giám sát phòng học	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	98.978		98.978								
82	Hệ thống Camera giám sát khu vực hành lang dãy nhà A,B,c	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	98.241		98.241								
83	Hệ thống Camera giám sát khu vực hành lang dãy nhà A,B	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	98.538		98.538								
84	Hệ thống Camera giám sát	Phòng học khu A	1	83.925	83.925									
85	Hệ thống Camera - âm thanh tương tác	Phòng học khu A	1	85.983	85.983									
86	Giá Inox	Phòng kho	1	19.800		19.800	17.325							x
87	TIVI	Phòng Giáo viên	1	17.500		17.500	7.000							
88	Tủ hút KB	Phòng Sinh học	1	59.200	59.200		51.800							x

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)


Hong Phi Mai Lim

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)


HIỆU TRƯỞNG
CSTĐ Đinh Hồng Giệp

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong

Mã đơn vị: 1018915

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09đ-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Thm
Hồng Thị Mai Tâm

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Hồng Giang

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
 Mã đơn vị: 1018915
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Thầy Thị Mai Liên

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hiệu trưởng

Đinh Hồng桂